

TẬP ĐOÀN HÓA GIÁO ĐẠI HỌC

“Tập đoàn hóa” (Corporatisation) không phải là tư nhân hóa (Privatization). Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập là quá trình cải cách giáo dục đại học theo hướng nhà nước giao quyền cho cơ sở giáo dục đại học công lập được hoạt động với tư cách là một pháp nhân độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước để thực hiện các mục tiêu giáo dục đại học được xác định¹. Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập không phải là cắt giảm đầu tư nhà nước. Tập đoàn hóa là việc nhà nước vẫn tiếp tục bảo đảm đầu tư ngân sách nhà nước cho cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giáo dục. Tập đoàn hóa giáo dục đại học là việc nhà nước cải cách cơ chế quản lý bao gồm cơ chế đầu tư các nguồn lực của nhà nước bảo đảm cho cơ sở giáo dục đại học công lập được hoạt động độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đồng thời, tập đoàn hóa là việc nhà nước tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục đại học tư thục.

Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập phụ thuộc vào điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của mỗi quốc gia. Trên thế giới hiện nay nổi bật ba mô hình tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập ở Malaysia, Nhật Bản và Canada.

- Ở Malaysia, tập đoàn hóa giáo dục đại học diễn ra trong điều kiện khủng hoảng tài chính ở các nước châu Á vào những năm cuối 90 của thế kỷ XX. Tập đoàn hóa các trường đại học công lập ở Malaysia là “tập đoàn hóa trong quản trị” với nghĩa là quá trình phi tập trung hóa và chuyển hóa trường đại học công lập cho có hiệu quả và có khả năng cạnh tranh. Mô hình “tập đoàn hóa trong quản trị” của giáo dục đại học công lập ở Malaysia là sự thay đổi trong cấu trúc quản trị của đại học bảo đảm cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả trong quá trình thực hiện quyền tự chủ trong học thuật, tổ chức, tài chính và nhân sự, trong khi cơ sở giáo dục đại học vẫn tiếp tục nhận được sự đầu tư của nhà nước. Trên cấp độ quốc gia, tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập ở Malaysia là quá trình *tái cấu trúc tài chính, ngân sách nhà nước cấp cho đại học công lập*, theo đó nhà nước vẫn bảo đảm cấp ngân sách nhà nước chiếm tỉ trọng đa số mặc dù có giảm bớt so với trước khi tập đoàn hóa trong tổng chi tiêu thường xuyên của các cơ sở giáo dục đại học công lập². Sau khi được tập đoàn hóa, đại học công lập quản trị có hiệu quả hơn đối với ngân sách nhà nước và các tài sản vật chất, tài sản tinh thần được nhà nước cấp cho nhà trường. Đồng thời, quản trị đại học có hiệu quả và sáng tạo hơn trong huy động các nguồn lực bao gồm cả nguồn tài chính, thu nhập. Tập đoàn hóa đồng nghĩa với việc quyền kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước bị giảm đi nhưng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập tăng lên³.

- Khác với Malaysia thực hiện “tập đoàn hóa trong quản trị” đối với giáo dục đại học công lập năm 1998, Nhật Bản thực hiện cải cách đại học quốc gia thành tập đoàn hóa đại học quốc lập năm 2004. Đây là cuộc cải cách căn bản, toàn diện quản trị đại học quốc

¹Tài liệu tham khảo

Lê Ngọc Hùng. 2019. "Tập đoàn hóa đại học công lập ở một số nước và bài học kinh nghiệm quản trị đại học ở Việt Nam." *Tạp chí Cộng sản (điện tử)* 2019, 21 tháng 10.

² Ainun Hj. Abd. Majid & Mohammad Adam Bakar. Corporatisation of Malaysian Public Universities: a Case Study. 2017, [file:///C:/Users/Admin/Downloads/957-Article%20Text-2202-1-10-20171206%20\(2\).pdf](file:///C:/Users/Admin/Downloads/957-Article%20Text-2202-1-10-20171206%20(2).pdf)

³ Abd Rahman Ahmad, Alan Farley, Ng Kim-Soon. “Funding Reforms in Malaysian Public Universities: Transitions towards Competitive Funding”. *Australian Journal of Basic and Applied Sciences*, 7(10): 553-561, 2013.

lập theo đó một đại học quốc lập trở thành một thực thể pháp nhân công, tự chủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, độc lập với chính phủ trung ương, cụ thể là độc lập với Bộ Giáo dục⁴.

- Ở Nhật Bản, Luật Tập đoàn đại học công lập được ban hành vào tháng 6 năm 2003 (National University Corporation Law, 2003) và các quy định pháp luật khác liên quan⁵. Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập của Nhật Bản là việc biến các đại học công lập thành các tập đoàn đại học công lập có tư cách pháp nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật chứ không phải chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước hay Bộ Giáo dục và độc lập, tự chủ thực hiện nghiên cứu khoa học, giáo dục đại học và phục vụ cộng đồng với sự hỗ trợ của nhà nước thông qua các cải cách cơ chế cấp phát ngân sách và cơ chế kiểm định chất lượng. Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập đặc trưng bởi việc: (i) Bãi bỏ cơ chế bao cấp, “hộ tống” của nhà nước đối với đại học công lập, chuyển đổi cơ chế cấp phát ngân sách theo dòng chi tiêu sang cơ chế cấp ngân sách theo khối, đồng thời tăng quyền tự chủ đại học trong sử dụng ngân sách và nguồn thu bên ngoài, chuyển đổi cơ chế quản lý nhân sự công lập sang cơ chế quản lý nhân sự ngoài công lập cho phù hợp với môi trường cạnh tranh; (ii) áp dụng mô hình, cơ chế, phương pháp, kỹ thuật quản trị của khu vực tư nhân trong quản trị đại học: cụ thể là thành lập ban giám đốc gồm các nhà quản trị cao cấp do chủ tịch trường chỉ định và tập hợp; áp dụng linh hoạt cơ chế tuyển dụng và đãi ngộ nhân sự dựa vào năng lực và kết quả công việc, chuyển quyền tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự hành chính cho chủ tịch; (iii) thu hút các chuyên gia bên ngoài tham gia quản trị đại học: tham gia ủy ban lựa chọn chủ tịch để đảm bảo phản ánh được yêu cầu của xã hội; tham gia hội đồng quản trị và cùng với các thành viên của nhà trường tham gia hội đồng hành chính; (iv) xây dựng hệ thống đánh giá - bên thứ ba (third - party - evaluation system) dựa trên mục tiêu/kế hoạch đã xác định. Áp dụng cơ chế phân bổ nguồn lực dựa trên kết quả đánh giá của bên thứ ba; tăng cường tính minh bạch và đóng góp cho xã hội

- Khác với Malaysia, Nhật Bản và một số nước khác, Canada tiến hành chuyển dịch đại học công lập theo hướng tập đoàn hóa một cách từ từ, “tự nhiên” và phi tập trung để đáp ứng yêu cầu tăng cao về giáo dục đại học của xã hội. Hầu như Canada không có một chủ trương hay một chính sách tập trung, thống nhất để triển khai việc tập đoàn hóa các đại học công lập như ở Malaysia và Nhật Bản. Lý do cơ bản là các đại học công lập chủ yếu thuộc quyền quản lý của các địa phương, các bang, các tỉnh chứ không thuộc quyền quản lý của cơ quan nhà nước trung ương, mặc dù chính phủ liên bang vẫn cấp ngân sách cho giáo dục đại học, cấp kinh phí cho nghiên cứu khoa học và cấp học bổng cho sinh viên. Tập đoàn hóa theo kiểu “tự nhiên”, tự phát là quá trình các cơ sở giáo dục đại học công lập bắt đầu phải ra các quyết định cắt giảm ngân sách, kiểm soát chi phí và huy động nguồn lực bên ngoài theo cách tiếp cận quản lý tập đoàn, trong khi

⁴ Jun Oba (2004). Incorporation of National Universities in Japan – Reform towards the enhancement of autonomy in search of excellence. In RIHE. Organization Reforms and University Governance: Autonomy and Accountability. 2004 <file:///C:/Users/Admin/Downloads/2019%20Bao%20cao%20giao%20duc%20thuong%20nien/Corporation%20of%20Univ/incorporation2003.pdf>; Jun Oba (2006). Incorporation of National Universities in Japan and its Impact upon Institutional Governance. <file:///C:/Users/Admin/Downloads/2019%20Bao%20cao%20giao%20duc%20thuong%20nien/Corporation%20of%20Univ/incorporation2006.pdf>

⁵ Kiyoshi Yamamoto (2004). Corporatization of National Universities in Japan: An analysis of the impact on governance and finance. http://ump.p.u-tokyo.ac.jp/crump/resource/crump_wp_no3.pdf

vẫn phải tìm kiếm nguồn thu từ ngân sách nhà nước trung ương và ngân sách nhà nước địa phương. Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập là quá trình các cơ sở giáo dục đại học công lập chuyển hướng đào tạo sang đáp ứng yêu cầu của thị trường việc làm và nghiên cứu khoa học gắn với doanh nghiệp (nghiên cứu và phát triển); đồng thời tái cấu trúc hoạt động của đội ngũ nhà giáo theo hướng tăng đầu tư (bao gồm cả tài chính và thời lượng) cho nghiên cứu khoa học và giảm đầu tư cho đào tạo (trong đó thời lượng đào tạo trực tiếp giảm và thời lượng đào tạo trực tuyến tăng). Tập đoàn hóa giáo dục đại học công lập là quá trình tái cấu trúc quản trị và nhân sự hành chính theo hướng tăng sử dụng các nhà chuyên môn về quản trị và hành chính đồng thời tăng sử dụng chế độ hợp đồng lao động, nhất là hợp đồng lao động bán thời gian để giảm biên chế nhân sự cơ hữu của nhà trường để thích ứng với các yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động việc làm.

Tóm lại, tập đoàn hóa giáo dục đại học không phải là sự chuyển dịch đại học công lập thành đại học tư thục hay đại học ngoài công lập, càng không phải là quá trình “tư nhân hóa”. Tập đoàn hóa được hiểu là quá trình chuyển đổi đại học công lập thành pháp nhân độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật để hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng lợi nhuận, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường của nhà trường.

Cho đến nay, ở Việt Nam, các văn bản pháp luật và chính sách về giáo dục chưa sử dụng từ ngữ “tập đoàn hóa” (Corporatisation), nhưng sử dụng nhiều từ ngữ khác để nói về quá trình chuyển dịch quản trị đại học theo hướng tập đoàn hóa giáo dục đại học tương tự như ở các nước khác trên thế giới. Trong bối cảnh khó khăn về kinh tế vào cuối những năm 1980, đầu những năm 1990 Việt Nam buộc phải phá bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp để chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường theo chủ trương “xã hội hóa sự nghiệp giáo dục”⁶. Hiện nay, đối với giáo dục đại học công lập, Việt Nam từng bước trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục đại học nào có đủ năng lực và điều kiện bảo đảm thực hiện có chất lượng và hiệu quả các mục tiêu giáo dục xác định.

LÊ NGỌC HÙNG

⁶ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2019. *Luật Giáo dục*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia; Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2018. *Luật Giáo dục đại học*,. Số 42/VPQH-VBHN, ngày 10 tháng 12 năm 2018. Hà Nội.